

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 568/2020/HS-PT
Ngày: 15-8-2020

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Tâm và ông Lưu Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 437/2020/TLPT-HS ngày 02/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 392/2020/QĐXXPT-HS ngày 10/07/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/HSPT-QĐ ngày 01/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện OT, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo: **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1992; ĐKNKTT và trú tại: Thôn 02, xã TT, huyện OT, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 12/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Trịnh Thị Kim P; có vợ là Lê Thu H và 01 con; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo đầu thú và hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Anh Lê Đình T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 01, xã TT, huyện OT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/08/2019, Lê Đình T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29-Y5-085.95 đi đến nhà Nguyễn Văn H ở thôn 02, xã TT, huyện OT, thành phố Hà Nội để đòi nợ. Khi đến nơi, T điều khiển xe mô tô đâm

thăng vào cổng nhà H, làm chiếc then cài cổng bị cong và bật ra. Sau đó, T đi xe vào dựng ở sân rồi đi đến dùng tay đập mạnh vào cửa gọi H ra nói chuyện. Lúc này H đang ngủ trong nhà, nghe thấy tiếng va đập mạnh ở cổng và có tiếng người gọi nên H đi ra mở cửa thì bị T cầm 01 chiếc điều cày bằng tre vọt liên tiếp vào người và bị dồn về phía góc sân. Khi đó, ở góc sân nhà H có để sẵn nhiều dụng cụ đục, đục tượng; H dùng tay phải vớ được một chiếc đục bằng kim loại dài 20cm, cán gỗ dài 12cm, mũi bằng kim loại dài 08cm, rồi dùng đục đâm 01 phát trúng vùng hạ sườn trái của T; T tiếp tục dùng điều cày vọt H rồi cả hai giằng co, vật nhau ở sân. Trong quá trình vật nhau, H dùng chiếc đục đâm tiếp 02 phát vào vùng lưng phải và vùng thắt lưng trái của T, rồi dùng tay tóm, giằng được chiếc điều cày từ tay của T; T bỏ chạy ra ngoài đường được khoảng 200 mét thì gục ngã. Nhận được tin báo, Công an xã TT đến hiện trường thì thấy T nằm ở đường nên đã đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện TT từ ngày 28/8/2019 đến ngày 06/9/2019 thì ra viện. H đến Công an xã TT đầu thú.

Quá trình điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 chiếc đục dài 20cm, cán gỗ dài 12cm, mũi đục bằng kim loại dài 08cm; 01 chiếc điều cày bằng tre dài 57cm, đường kính 05cm, quấn băng dính đen $\frac{1}{2}$ thân điều. Ngày 13/11/2019, Lê Đình T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6033/C09-TT1 ngày 04/11/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Đình T như sau: 02 sẹo vùng lưng phải, mỗi sẹo 01%; Sẹo vùng thắt lưng trái 01%; Sẹo vùng hạ sườn trái: 01%; Sẹo mổ và dẫn lưu vùng bụng: 03%; Thủng mạc treo hồng tràng, đứt nhánh tĩnh mạch mạc treo tràng trên đã được phẫu thuật cầm máu, khâu mạc treo: 30%; Rách thanh cơ hồng tràng đã được khâu: 01%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Đình T tại thời điểm giám định là 35%. Các tổn thương của anh Lê Đình T do vật sắc có diện tiếp xúc giới hạn gây nên”*.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6030/C09-TT1 ngày 25/10/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H như sau: Đối chiếu bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là: 0%. Do trên cơ thể anh Nguyễn Văn H không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích”*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63 KL/ĐGTS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện OT, định giá thiệt hại của tài sản tại thời điểm ngày 28/8/2019 là: *“Số tiền công nắn 01 chiếc then cửa bằng kim loại bị cong là 5.000 đồng”*.

Lê Đình T không thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô đâm vào cổng nhà H. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, xác định T có hành vi điều khiển xe mô tô đâm vào cổng, làm cong chiếc then cài cổng nhà H; H không yêu cầu T phải bồi thường chiếc then cài cổng bị cong; H đề nghị xử lý T về hành vi xâm phạm chỗ ở của người khác. Quá trình điều tra, xác định hành vi của T không cấu thành tội xâm phạm chỗ ở của người khác nên không xem xét, xử lý. Lê Đình T không thừa nhận hành vi dùng điều cày tre vụt H mà chỉ dùng tay nắm 02 đến 03 phát vào người H sau khi bị H dùng đục đâm phát đầu tiên. Tuy nhiên, ngay sau khi xảy ra sự việc H đã lên Công an xã TT, huyện OT đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản xem xét dấu vết trên thân thể H, xác định H có các thương tích sau: 01 vết sưng nề màu hồng và tím diện 12,5x3,5cm dưới sau vai trái; 01 vết sưng nề màu hồng và tím diện 10,5x3,5cm vùng lưng bên trái; 01 vết sưng nề màu hồng diện 7,5x9cm tại phía sau cẳng tay trái; 01 vết sưng nề màu hồng và tím diện 7x4cm tại vùng khuỷu tay trái. Các thương tích này phù hợp với vật chứng là chiếc điều cày bằng tre đã thu giữ và đúng như lời khai của H. Do vậy, có đủ căn cứ xác định Lê Đình T có hành vi dùng điều cày đánh Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình T số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Lê Đình T khai khoảng tháng 5/2019, H có vay Tùng 90.000.000 đồng, không tính lãi, không có giấy tờ nên hôm đó đến để đòi nợ; H trình bày không vay nợ gì Tùng. Lê Đình T yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường thương tích là 25.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 21/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện OT đã áp dụng khoản 1 Điều 136; các điểm e, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội *“Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”*; ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo tự nguyện bồi thường thương tích cho anh Lê Đình T 25.000.000 đồng. Ngoài ra, bản án quyết định biện pháp bảo đảm thi hành án, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/6/2020, bị hại Lê Đình T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 136; các điểm e, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”; các quyết định khác của bản án sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị hại có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận. Quá trình xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị hại là anh Lê Đình T nhưng anh đều vắng mặt không có lý do; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt; căn cứ các Điều 61, 62 và 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo và bị hại theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:* Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/08/2019, tại nhà của Nguyễn Văn H ở thôn 2, xã TT, huyện OT, anh Lê Đình T đã điều khiển xe mô tô đâm vào cổng, rồi xông vào nhà đập cửa và dùng điều cây tre, là hung khí nguy hiểm vọt liên tiếp nhiều nhát vào người Nguyễn Văn H, dồn H về phía góc sân. Bị đánh, H đã lấy được 01 chiếc đục (*có sẵn tại góc sân*) bằng kim loại dài 20cm, cán bằng gỗ dài 12cm, mũi bằng kim loại dài 08cm, là hung khí nguy hiểm đâm 01 phát vào vùng hạ sườn trái của T, T tiếp tục dùng điều đánh, rồi cả hai giằng co, vật nhau ở sân. Trong quá trình vật nhau, H dùng chiếc đục đâm tiếp 02 phát vào vùng lưng phải và vùng thắt lưng trái của T, rồi dùng tay tóm, giằng được chiếc điều cây từ tay của T; hậu quả Lê Đình T bị tổn hại sức khỏe là 35%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, chỉ vì quan hệ vay mượn tài sản trước đó, giữa đêm tối bị hại đã đến nhà bị cáo đòi nợ nên đã xảy ra việc xô sát, cãi chửi nhau; bị hại dùng điều cày đánh bị cáo dẫn đến bị cáo dùng chiếc đục đâm bị hại gây thương tích 35%. Mặc dù thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là khá nghiêm trọng nhưng hành vi của bị hại cũng là hành vi vi phạm pháp luật, có lỗi nên được coi là bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, khắc phục thiệt hại; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có địa chỉ cư trú rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng Cải tạo không giam giữ là thỏa đáng, cần giữ nguyên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 136; các điểm e, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H **15 (Mười lăm)** tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân nơi cư trú nhận được Quyết định thi hành án và Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện OT, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

1.2) Bị cáo và bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND huyện OT;
- VKSND huyện OT;
- Công an huyện OT;
- THADS huyện OT;
- UBND xã TT, huyện OT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Hà